

Hồng Sơn, Nguyễn Tiến Quyết (2006), "Bước đầu triển khai giám sát tai nạn thương tích tại bệnh viện Việt Đức năm 2006", *Hội nghị khoa học quốc tế phòng chống tai nạn thương tích xây dựng cộng đồng an toàn*, tr. 433-443.

4. Morton.J.H, Hinshaw.J.R, Oxon.D.P, Morton.J.J (1956), "Blunt trauma to the abdomen", *Ann Surg*, 145(5), pp. 699-710.
5. Phạm Minh Thông (1999). "Nghiên cứu giá trị của siêu âm trong chẩn đoán vỡ gan, vỡ lách do chấn thương". Luận án tiến sỹ y học, Hà Nội.

6. Rhea. JT, Garza. DH, Novelline. RA (2004), "Controversies in emergency radiology CT versus ultrasound in the evaluation of blunt abdominal trauma", *Emergency Radiology*, 10, pp. 289-295.

7. Becker. CD, Mentha. G, Terrier (1998). "Blunt Abdominal trauma in adults: role of CT in the diagnosis and management of visceral injuries. Part 2: Gastrointestinal tract and retroperitoneal organs", *Eur.Radio*. 8, 772-780

ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC THÁI ĐỘ HÀNH VI CHĂM SÓC CỦA CHA MẸ CÓ TRẺ THỪA CÂN BÉO PHÌ TẠI KHOA NHI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM TIỀN GIANG NĂM 2016

Tạ Văn Trâm*, Phạm Thế Hiền**

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Béo phì ở trẻ em ngày nay đã trở thành mối quan tâm lớn về sức khỏe cho các bác sĩ, cha mẹ, và các cơ quan y tế trên toàn thế giới. **Mục tiêu:** Đánh giá kiến thức thái độ hành vi chăm sóc của cha mẹ có trẻ thừa cân béo phì tại Khoa Nhi Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang năm 2016 và các yếu tố liên quan. **Phương pháp nghiên cứu:** Cắt ngang mô tả. **Kết quả:** 12 cha mẹ (18,2%) chưa có kiến thức đúng về thừa cân béo phì ở trẻ em. Nhiều cha mẹ không đồng ý trẻ đang bị thừa cân béo phì (32 cha mẹ, 48,5%). Đa số cha mẹ cho rằng việc kiểm soát ăn uống của trẻ là khó khăn nhất trong việc duy trì quản lý cân nặng phù hợp cho trẻ. Vẫn còn nhiều phụ huynh chỉ thực hiện 1 trong 2 phương pháp là chỉ kiểm soát việc ăn uống hoặc chỉ kiểm soát việc tập thể dục để duy trì cân nặng phù hợp cho trẻ. **Kết luận:** Kết quả nghiên cứu cho thấy cha mẹ có thái độ đúng và thừa cân béo phì sẽ có xu hướng tìm kiếm các thông tin về duy trì, kiểm soát cân nặng phù hợp cho trẻ nhiều hơn các cha mẹ có thái độ không đúng, mối liên quan có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Từ khóa: Kiến thức thái độ, hành vi, Béo phì,

SUMMARY

EVALUATE PARENTAL KNOWLEDGE, ATTITUDES AND BEHAVIOURS WHOSE THEIR CHILDREN WITH OVERWEIGHT AND OBESITY AT PEDIATRIC DEPARTMENT, TIEN GIANG GENERAL HOSPITAL IN 2016

Background: Inquiries among children today has become a major concern about the health of doctors,

parents, and health authorities around the world. **Objective:** To evaluate parental knowledge, attitudes and behaviours whose their children with overweight and obesity at pediatric department, tien giang general hospital in 2016 and it's associated factors. **Methods:** Cross-sectional description. **Results:** 12 parents (18.2%) have incorrect knowledge about childhood overweight and overweight. Most parents don't recognize that their children are overweight and obesity (32 parents, 4.5%). Most parents said that eating control is the most difficult way in maintaining their children healthy weight status. Many parents do only one way to maintain their children healthy weight status: eating control or doing exercise. **Conclusion:** There is a relationship between parental attitude of childhood obesity and proportion of parents help their children control healthy weight status, the relationship has statistically significant, $p < 0.05$.

Key words: Knowledge, attitudes, behaviours, Obesity.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Béo phì ở trẻ em ngày nay đã trở thành mối quan tâm lớn về sức khỏe cho các bác sĩ, cha mẹ, và các cơ quan y tế trên toàn thế giới. Tại Việt Nam, các cuộc điều tra dịch tễ trước năm 1995 cho thấy tỷ lệ thừa cân không đáng kể, béo phì hầu như không có. Nhưng với những điều tra thừa cân, béo phì ở người trưởng thành Việt Nam năm 2005 thấy 16,3% bị thừa cân, béo phì và tỷ lệ ở thành thị là 32,5%, cao hơn so với 13,8% ở nông thôn.

Những nghiên cứu ở trẻ em tuổi học đường cũng cho thấy tỷ lệ thừa cân, béo phì đang có xu hướng gia tăng. Năm 2014, một nghiên cứu ở nhóm trẻ từ 6-14 tuổi thấy tỷ lệ thừa cân là 10,7%, một nghiên cứu khác về tỉ lệ trẻ mẫu giáo thừa cân béo phì là 21,2% tại thành phố Hồ Chí Minh, nơi có tỷ lệ thừa cân, béo phì trẻ em cao nhất trên toàn quốc. Theo Viện dinh dưỡng quốc gia công bố điều tra thực hiện tháng 11 và

*Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang

**Trường Đại học Trà Vinh

Chiêu trách nhiệm chính: Phạm Thế Hiền

Email: hien_fr@tvu.edu.vn

Ngày nhận bài: 12.12.2016

Ngày phản biện khoa học: 13.02.2017

Ngày duyệt bài: 27.2.2017

tháng 12 năm 2012 tại hai trường mầm non Quận Hoàn Kiếm Hà Nội có 39,9% trẻ từ 4-9 tuổi bị thừa cân béo phì.

Thực tế chưa có nhiều số liệu về tình trạng thừa cân béo phì của trẻ em tại bệnh viện. Các nhân viên y tế thường chỉ chú trọng đến bệnh lý nhập viện của trẻ mà lại ít quan tâm đến tình trạng dinh dưỡng của trẻ, đặc biệt là vấn đề thừa cân béo. Ý thức được tầm quan trọng của vấn đề này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài "Đánh giá kiến thức thái độ hành vi chăm sóc của cha mẹ có trẻ thừa cân béo phì tại khoa Nhi Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiên Giang năm 2016". Mục tiêu tổng quát: *Đánh giá kiến thức thái độ hành vi chăm sóc của cha mẹ có trẻ thừa cân béo phì tại khoa Nhi Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiên Giang năm 2016 và các yếu tố liên quan.* Mục tiêu cụ thể:

Khảo sát đặc điểm nhân khẩu xã hội học của đối tượng nghiên cứu

Xác định tỷ lệ cha mẹ có kiến thức, thái độ và hành vi đúng về cân béo phì

Xác định tỉ lệ cha mẹ có kế hoạch duy trì quản lý cân nặng phù hợp cho trẻ

Xác định mối liên quan của các yếu tố: kiến thức, thái độ hành vi có liên quan đến việc duy trì cân nặng phù hợp cho trẻ.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu: trẻ thừa cân béo phì tại khoa Nhi bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiên Giang năm 2016 và cha mẹ trẻ.

Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: điều tra cắt ngang mô tả
+ Điều tra cắt ngang xác định tỉ lệ thừa cân béo phì.

+ Thời gian nghiên cứu: năm tháng 1 năm 2016 đến tháng 6 năm 2016.

+ Cỡ mẫu và cách chọn mẫu cho điều tra cắt ngang: Lấy trọn mẫu, tất cả các trẻ thừa cân béo phì được ghi nhận được điều trị trong thời gian nghiên cứu. Trong thời gia nghiên cứu, chúng tôi ghi nhận có 66 trường hợp trẻ thừa cân béo phì phù hợp tiêu chí chọn mẫu.

III. KẾT QUẢ

3.1 Đặc điểm dân số - xã hội học

Bảng 1: Tần số và tỉ lệ trẻ phân bố theo giới, lứa tuổi (n=66)

	Đặc tính	Tần số (n)		Tỉ lệ (%)	
Giới	Nam	35		53,0	
	Nữ	31		47,0	
	Tổng	66		100	
Lứa tuổi	4 tuổi	11		16,7	
	5 tuổi	7		10,6	
	6 tuổi	12		18,2	
	7 tuổi	10		15,2	
	8 tuổi	20		30,3	
	9 tuổi	6		9,1	
	Tổng	66		100	

Nhận xét: Trong 66 trẻ thừa cân béo phì được khảo sát, có 35 trẻ trai (53%) và 31 trẻ gái (47%). Lứa tuổi chủ yếu của trẻ là 8 tuổi (20 trẻ, chiếm 30,3%), thấp nhất là trẻ 9 tuổi (6 trẻ, 9,1%).

Bảng 2: Phân bố đặc điểm học vấn và nghề nghiệp của cha mẹ

	Đặc tính	Cha		Me	
		Tần số (n)	Tỉ lệ (%)	Tần số (n)	Tỉ lệ (%)
Trình độ học vấn	Không biết chữ	3	4,5	2	3,0
	Cấp I	2	3,0	3	4,5
	Cấp II	14	21,2	16	24,2
	Cấp III	30	45,5	23	34,8
	Trung cấp, cao đẳng	11	16,7	22	33,3
	Đại học, sau đại học	6	9,1	0	0
	Tổng	66	100,0	66	100,0
Nghề nghiệp	Nhân viên	17	25,8	33	50,0
	Buôn bán	21	31,8	15	22,7
	Lao động	12	18,2	12	18,2
	Nội trợ, thất nghiệp	16	24,2	6	9,1
	Tổng	66	100,0	66	100,0

Nhận xét: Trình độ học vấn chủ yếu của cha là cấp III (30 người, 45,5%) với nghề nghiệp chủ yếu là buôn bán (21 người, 25,8%). Trình độ học vấn chủ yếu của mẹ là cấp III (23 người, 34,8%) với nghề nghiệp chủ yếu là nhân viên (33 người, 50%).

Bảng 2: Phân bố tình trạng kinh tế của gia đình

Đặc tính	Tần số (n)	Tỉ lệ (%)
Hộ nghèo	0	0
Hộ cận nghèo	2	3,1
Hộ thu nhập trung bình	45	68,1
Hộ thu nhập khá	19	28,8
Tổng cộng	65	100,0

Nhận xét: Thu nhập bình quân của các hộ gia đình chủ yếu ở mức thu nhập trung bình (45 hộ gia đình, 68,1%), chiếm tỉ lệ thấp nhất là các cận nghèo (2 hộ gia đình, 3,1%)

Kiến thức thái độ hành vi của cha mẹ lên thừa cân béo phì của trẻ.

Bảng 4: Tỉ lệ kiến thức đúng của cha mẹ về béo phì và các vấn đề sức khỏe do thừa cân béo phì (n=66)

Nội dung	Tần số	Tỉ lệ %
Nguyên nhân gây ra thừa cân béo phì	24	36,4
Phương pháp để quản lý cân nặng phù hợp cho trẻ	23	34,8
Sữa bột có thành phần dinh dưỡng như sữa mẹ	46	69,7
Nước ngọt tốt cho sức khỏe	66	93,9
Uống nhiều nước trái cây tốt cho sức khỏe	62	100
Thức ăn chế biến sẵn (khoai tây chiên, bắp rang, bánh ngọt,...) tốt cho sức khỏe của trẻ	60	90,9
Thức ăn nhanh (gà rán, pizza, sandwich, bánh mì) có thành phần dinh dưỡng tốt cho sức khỏe của trẻ	55	83,3
Thức ăn đóng hộp tốt hơn thức ăn tươi sống	62	93,9
Trẻ vận động ngoài trời tốt hơn trong nhà	48	72,7
Cho trẻ ăn nhiều dầu mỡ sẽ tốt cho sức khỏe	47	71,2
An hợp lý các nhóm thức ăn giúp trẻ tránh thừa cân béo phì	57	86,4
An vừa đủ theo lứa tuổi giúp trẻ phòng tránh thừa cân béo phì	60	90,9
Tăng vận động giúp trẻ phòng ngừa thừa cân béo phì	66	100
Giảm thức ăn có nhiều dầu mỡ giúp trẻ phòng ngừa thừa cân béo phì	57	86,4
Giảm các loại thức ăn nhanh giúp trẻ phòng ngừa thừa cân béo phì	63	95,5
Cho trẻ ăn nhiều loại trái cây tốt cho sức khỏe của trẻ	63	95,5
Kiến thức chung: Đúng (≥ 12 câu)	54	81,8
Không đúng (< 12 câu)	12	18,2

Nhận xét: Đa số cha mẹ có kiến thức đúng về thừa cân béo phì (54 cha mẹ, 81,8%). Tuy nhiên, vẫn còn 12 phụ huynh (18,2%) chưa có kiến thức đúng về thừa cân béo phì ở trẻ em.

Bảng 5: Tỉ lệ thái độ đúng của cha mẹ về béo phì và các vấn đề sức khỏe do thừa cân béo phì (n=66)

Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý	
	Tần số	Tỉ lệ %	Tần số	Tỉ lệ %
Trẻ của anh/chị đang bị thừa cân béo phì	32	48,5	34	51,5
Thừa cân béo phì có ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của trẻ	19	28,8	47	71,2
Thừa cân béo phì ở trẻ em cần phải phòng ngừa	38	57,6	28	42,4
Trẻ mập mạp thì xinh xắn đáng yêu	63	95,5	3	4,5
Trẻ mập béo thì sẽ khỏe mạnh hơn trẻ bình thường	56	84,8	10	15,2
Thái độ chung	Tần số		Tỉ lệ	
Đúng (trả lời đúng đủ 5 câu)	8		12,1	
Không đúng	58		87,9	

Nhận xét: Phần nửa cha mẹ không đồng ý trẻ đang bị thừa cân béo phì (32 cha mẹ, 48,5%), chỉ 19 cha mẹ cho rằng thừa cân béo phì có ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của trẻ (28,8%), 38 cha mẹ đồng ý thừa cân ở trẻ em cần phải phòng ngừa (57,6%). Nhiều cha mẹ vẫn còn quan niệm rằng trẻ mập mạp thì xinh xắn đáng yêu (63 cha mẹ, 95,5%) và quan niệm trẻ mập béo thì sẽ khỏe mạnh hơn trẻ bình thường (56 cha mẹ, 84,8%).

Bảng 6: Tỷ lệ hành vi đúng của cha mẹ về liên quan đến thừa cân béo phì (n=63)

Nội dung	Tần số	Tỉ lệ %
Trẻ không xem tivi hơn 2h mỗi ngày	22	33,3
Trẻ không xem tivi hoặc máy vi tính trong khi đang ăn	21	31,8
Cha mẹ không để trẻ là người quyết định muốn xem tivi trong bao lâu	23	34,8
Cha mẹ không để trẻ là người quyết định số lượng kẹo và thức ăn ngọt mà trẻ muốn ăn	22	33,3
Trẻ không ăn thức ăn vặt, như khoai tây chiên, bánh quy, kem hoặc kẹo giữa các bữa ăn	15	22,7
Mẹ hạn chế chế biến các món chiên xào cho trẻ	8	12,1
<i>Kiến thức chung</i>		
Đúng (trả lời ≥ 5 câu)	3	4,5
Không đúng (trả lời < 5 câu)	63	95,5

Nhận xét: Đa số cha mẹ không thực hiện các hành vi đúng liên quan đến thừa cân béo phì cho trẻ (63,3 cha mẹ, 95,5%), chỉ có 3 cha mẹ (4,5%) thực hiện đúng các hành vi có lợi, giúp trẻ phòng ngừa thừa cân béo phì cho trẻ.

Chiến lược quản lý cân nặng phù hợp cho trẻ

Bảng 7: Khó khăn của cha mẹ trong quá trình duy trì cân nặng phù hợp cho trẻ

	Tần số (n)	Tỉ lệ (%)
Kiểm soát việc ăn uống	30	45,5
Tập thể dục	18	27,3
Kiểm soát ăn uống và tập thể dục	12	18,2
Y kiến khác	6	9,1
Tổng cộng	66	100,0

Nhận xét: Trong 66 cha mẹ có quan tâm tìm kiếm thông tin duy trì cân nặng phù hợp cho trẻ, đa số cha mẹ (30 người, 45,5%) cho rằng việc kiểm soát ăn uống của trẻ là khó khăn nhất trong việc duy trì quản lý cân nặng phù hợp cho trẻ.

Bảng 8: Thực hành của cha mẹ để quản lý cân nặng phù hợp cho trẻ

	Tần số (n)	Tỉ lệ (%)
Chỉ chế độ ăn	12	18,2
Chỉ tập thể dục	21	31,8
Kiểm soát ăn uống và tập thể dục	30	50,0
Y kiến khác	0	0
Tổng cộng	66	100,0

Nhận xét: Có 50% phụ huynh kiểm soát việc ăn uống kết hợp tập thể dục cho trẻ để giúp trẻ duy trì cân nặng phù hợp.

Mối liên quan giữa kiến thức thái độ đúng của cha mẹ về thừa cân béo phì với hành vi tìm kiếm thông tin duy trì cân nặng phù hợp cho trẻ

Bảng 9: Mối liên quan giữa kiến thức của cha mẹ về thừa cân béo phì với hành vi tìm kiếm thông tin duy trì cân nặng phù hợp cho trẻ:

Kiến thức về thừa cân béo phì	Đúng	Tìm kiếm thông tin		Tổng cộng	p
		Có	Không		
		n	Không		
Đúng	n	20	34	54	> 0.01
	%	37,0%	63,0%	100,0%	
Sai	n	2	10	12	
	%	16,7%	83,3%	100,0%	
Tổng		22	44	66	

Nhận xét: Tỷ lệ cha mẹ có kiến thức đúng về thừa cân béo phì tìm kiếm thông tin về quản lý cân nặng phù hợp cho trẻ cao hơn cha mẹ có kiến thức không đúng, tuy nhiên kết quả mối liên quan không có ý nghĩa thống kê với p > 0,01

IV. BÀN LUẬN

4.1 Kiến thức thái độ hành vi của cha mẹ lên thừa cân béo phì của trẻ

Đa số cha mẹ có kiến thức đúng về thừa cân béo phì (54 cha mẹ, 81,8%). Tuy nhiên, vẫn còn 12 phụ huynh (18,2%) chưa có kiến thức đúng về thừa cân béo phì ở trẻ em. Trần Thị Hồng

Loan phát hiện kiến thức bà mẹ có liên quan với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ. Điều này cho thấy cung cấp kiến thức về dinh dưỡng cho bà mẹ là một phần rất quan trọng trong việc phòng chống thừa cân béo phì ở trẻ. Kiến thức về phòng chống suy dinh dưỡng đã được phổ biến khá rộng rãi trong xã hội, nhưng kiến thức dinh dưỡng hợp lý phòng chống thừa cân béo phì chưa được truyền thông đầy đủ đến các tầng lớp dân cư, nhất là phụ nữ có con dưới 5 tuổi và cha mẹ có trẻ đang bị thừa cân béo phì.

Tuy đa số cha mẹ có kiến thức đúng về thừa cân béo phì, nhưng nhiều cha mẹ không đồng ý trẻ đang bị thừa cân béo phì (32 cha mẹ, 48,5%). Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số cha mẹ không nhận thức đúng tình trạng thừa cân béo phì của trẻ. Nhiều cha mẹ vẫn còn quan niệm rằng trẻ mập mạp thì xinh xắn đáng yêu (63 cha mẹ, 95,5%) và quan niệm trẻ mập béo thì sẽ khỏe mạnh hơn trẻ bình thường (56 cha mẹ, 84,8%). Kết quả nghiên cứu này giống với nhiều nghiên cứu đã thực hiện để đánh giá nhận thức của cha mẹ về tình trạng cân nặng của trẻ. Đa số cha mẹ cho rằng trẻ ốm trong khi trẻ có cân nặng bình thường, và nhiều cha mẹ cho rằng trẻ vừa cân trong khi trẻ đang thừa cân béo phì. Nhận thức không đúng của cha mẹ về tình trạng thừa cân béo phì của trẻ làm cho cha mẹ có hành vi không đúng trong việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ, làm tăng thêm nguy cơ gây thừa cân béo phì cho trẻ. Hơn nữa, việc cung cấp kiến thức cho bà mẹ về nguy cơ và tác hại của thừa cân béo phì thì dễ dàng hơn việc thay đổi thái độ của bà mẹ về mong muốn có một trẻ béo mập đáng yêu. Việc bà mẹ thích và có thái độ đồng ý rằng trẻ béo mập sẽ khỏe hơn trẻ bình thường là thái độ chưa đúng của bà mẹ và làm cho trẻ có nguy cơ thừa cân béo phì cao hơn. Kết quả nghiên cứu ghi nhận, đa số cha mẹ không thực hiện các hành vi đúng liên quan đến thừa cân béo phì cho trẻ (63 cha mẹ, 95,5%), chỉ có 3 cha mẹ (4,5%) thực hiện đúng các hành vi có lợi, giúp trẻ phòng ngừa thừa cân béo phì cho trẻ.

4.2 Chiến lược quản lý cân nặng phù hợp cho trẻ

Trong 66 cha mẹ có quan tâm tìm kiếm thông tin duy trì cân nặng phù hợp cho trẻ, đa số cha mẹ (30 người, 45,5%) cho rằng việc kiểm soát ăn uống của trẻ là khó khăn nhất trong việc duy trì quản lý cân nặng phù hợp cho trẻ.

Trong 66 cha mẹ có quan tâm tìm kiếm thông tin duy trì cân nặng phù hợp cho trẻ, đa số cha mẹ (10 người, 45,5%) cho rằng việc kiểm soát ăn uống của trẻ là khó khăn nhất trong việc duy

trì quản lý cân nặng phù hợp cho trẻ. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với các nghiên cứu của Đỗ Minh Loan và các nghiên cứu đã thực hiện trên thế giới cho thấy các bậc cha mẹ đều cảm thấy bối rối trước việc từ chối cho trẻ ăn những thức ăn có nguy cơ gây ra thừa cân béo phì cho trẻ. Nhân viên y tế cần có kế hoạch giúp cha mẹ giúp trẻ kiểm soát được thói quen ăn uống có lợi để phòng ngừa được thừa cân béo phì.

Có 50% đều kiểm soát việc ăn uống kết hợp tập thể dục cho trẻ để giúp trẻ duy trì cân nặng phù hợp. Vẫn còn nhiều phụ huynh chỉ thực hiện 1 trong 2 phương pháp là chỉ kiểm soát việc ăn uống hoặc chỉ kiểm soát việc tập thể dục để duy trì cân nặng phù hợp cho trẻ. Như vậy, qua kết quả nghiên cứu cho thấy nhân viên y tế cần có những chương trình giáo dục sức khỏe để giúp cha mẹ thực hiện đúng phương pháp duy trì cân nặng phù hợp cho trẻ.

4.3 Mối liên quan giữa kiến thức thái độ đúng của cha mẹ về thừa cân béo phì với hành vi tìm kiếm thông tin duy trì cân nặng phù hợp cho trẻ

Tỉ lệ cha mẹ có kiến thức đúng về thừa cân béo phì tìm kiếm thông tin về quản lý cân nặng phù hợp cho trẻ cao hơn cha mẹ có kiến thức không đúng, tuy nhiên kết quả mối liên quan không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,01$.

Kết quả nghiên cứu cho thấy cha mẹ có thái độ đúng về thừa cân béo phì sẽ có xu hướng tìm kiếm các thông tin về duy trì, kiểm soát cân nặng phù hợp cho trẻ nhiều hơn các cha mẹ có thái độ không đúng, mối liên quan có ý nghĩa thống kê với $p < 0,01$.

Kết quả các nghiên cứu trong nước như của Ngô Trọng Khánh, Phùng Đức Nhật cho thấy phụ huynh có kiến thức đúng về thừa cân béo phì chưa đủ để giúp trẻ phòng ngừa thừa cân béo phì, mà cha mẹ cần có thái độ đúng về thừa cân béo phì trẻ em, từ đó cha mẹ sẽ sẵn sàng tìm kiếm các phương pháp duy trì cân nặng phù hợp cho trẻ, giúp trẻ phòng ngừa được đại dịch thừa cân béo phì. Kết quả nghiên cứu phù hợp theo lý thuyết niềm tin sức khỏe Health Belief Model. Lý thuyết niềm tin sức khỏe khẳng định rằng khi một người tin rằng nếu họ có nguy cơ bị một vấn đề y tế với hậu quả nghiêm trọng, niềm tin của họ về việc phòng ngừa bệnh, giảm được tỉ lệ mắc bệnh hoặc giúp họ có chất lượng cuộc sống tốt hơn, sẽ giúp họ vượt qua các rào cản nhận thức cản trở việc thay đổi hành vi của họ, từ đó họ sẽ chủ động tìm ra chiến lược để thay đổi hành vi, chủ động tìm kiếm thông tin hướng dẫn nâng cao sức khỏe, nâng cao nhận thức để thay

đổi hành vi theo hướng có lợi cho sức khỏe. Như vậy, để thay đổi thái độ của cha mẹ, hướng họ đến hành vi có lợi phòng ngừa TCBP cho trẻ, thì nhân viên y tế, đặc biệt là người bác sĩ và điều dưỡng phải giúp cha mẹ trẻ nhận thức được tình trạng thừa cân béo phì của trẻ, cung cấp những chiến lược, hỗ trợ cha mẹ tìm kiếm thông tin và phương pháp trong việc thực hành hành vi phòng ngừa TCBP, từ đó thay đổi hành vi phòng ngừa TCBP cho trẻ.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Cần đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, truyền thông phòng chống béo phì bằng nhiều hình thức, nhiều kênh thông tin. Tăng cường phổ biến kiến thức về phòng chống béo phì cho bà mẹ, nhấn mạnh tác hại của béo phì: bệnh tật, ảnh hưởng tâm lý, nặng sút lao động, tầm quan trọng của vận động, tập luyện thể dục thể thao, hạn chế ăn ngọt, ăn béo, uống sữa, tăng cường rau xanh, trái cây trong khẩu phần ăn.

Để thay đổi hành vi của cha mẹ về chăm sóc phòng chống béo phì ngoài việc nâng cao hiểu biết về cách phòng chống béo phì, còn phải giúp cha mẹ có nhận thức đúng về tình trạng thừa cân béo phì của trẻ, giúp cha mẹ trẻ có thái độ đúng về thừa cân béo phì. Ngành y tế phải tăng cường các chương trình truyền thông sức khỏe để bà mẹ và trẻ có thể tham gia, từ đó hành vi mới sẽ được củng cố và được duy trì để trở thành thói quen, hình thành nếp sống mới cho trẻ.

Tiếp tục nghiên cứu và đề xuất các mô hình can thiệp phòng chống béo phì tại cơ sở y tế và

cộng đồng để kiểm soát và phòng vẫn nạn béo phì đang chiều hướng tăng nhanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Y tế, Viện dinh dưỡng, Unicef (2011)** Báo cáo tóm tắt tổng điều tra dinh dưỡng 2009-2010, Tình hình dinh dưỡng Việt Nam năm 2009-2010, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2.
- Ngô Trọng Khánh (2014)** Tình trạng dinh dưỡng học sinh tiểu học tại thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang năm 2014 và các yếu tố liên quan đến suy dinh dưỡng thấp còi và thừa cân béo phì, Luận văn Thạc sĩ Y học, Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh, 87 trang.
- Phùng Đức Nhật (2014)** Thừa cân béo phì ở trẻ mẫu giáo quận 5 TP Hồ Chí Minh và hiệu quả giáo dục sức khỏe, Luận Án Tiến sĩ Y học, Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh, 120 trang.
- Trần Thị Hồng Loan (2003)** "Tình trạng thừa cân và béo phì các tầng lớp dân cư thành phố Hồ Chí Minh năm 1996-2001". Chuyên San Béo phì và cập nhật thông tin. Trung tâm Dinh Dưỡng thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Do L M, Viveca Larsson, T K Tran, H T Nguyen, Bo Eriksson, Benny Ascher (2016)** "Vietnamese mother's conceptions of childhood overweight: findings from a qualitative study". *Glob Health Action*, 9 (30215)
- Nicole Mareno (2013)** "Parental perception of child weight: a concept analysis". *Journal of Advanced Nursing*, 70 (1), 34-45.
- Nizal Sarrafzadegan, Katayoun Rabieli, Fatemeh Nouri, Noushin Mohammadifard, Fariborz Moattar, Hamidreza Roohafza, Shaghayegh Haghighoo Javanmard, Sonia Zarfeshani, Masoud Pourmoghaddas (2013)** "Parental perceptions of weight status of their children". *ARYA Atherosclerosis Journal*, 9 (1), 61-69.

NGHIÊN CỨU GIÁ TRỊ CỦA PHƯƠNG PHÁP CHỤP QUANG PHỔI TRONG CHẨN ĐOÁN LAO PHỔI TẠI BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI HẢI DƯƠNG

Trần Văn Việt*, Nguyễn Xuân Hiền**

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả đặc điểm hình ảnh lao phổi và giá trị chẩn đoán của chụp X quang trong lao phổi.
Phương pháp và đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, gồm 50 bệnh nhân đến khám tại bệnh viện Lao và bệnh phổi Hải Dương trong tháng 12

năm 2014 được bác sĩ chỉ định chụp X-quang và làm xét nghiệm đờm tìm trực khuẩn lao. Thời gian nghiên cứu: từ ngày 1/12/2014 đến 30/12/2014. **Kết quả:** Nhóm tuổi trên 60 tuổi có tỷ lệ mắc bệnh cao nhất (33,3%). Tỷ lệ mắc lao của nam: nữ là 3:1. Dấu hiệu hình ảnh tổn thương bao gồm đám mờ nhạt không rõ ranh giới (83,33%), xơ hóa (54,17%), nốt mờ rải rác (12,5%), nốt mờ tập trung, hang lao và có kéo vòm hoành (4,17%). Vị trí tổn thương thường gặp ở thùy trên hai phổi, thùy trên phổi phải (70,83%), thùy trên phổi trái (54,17%). Một số tổn thương kèm theo như dày màng phổi và tràn dịch màng phổi. Độ nhạy của phương pháp X- quang rất cao (100%), tuy nhiên độ đặc hiệu không cao (11,54%). **Kết luận:** Phương pháp chụp X-quang có độ nhạy rất cao (100%), đây

* Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương

**Khoa chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Bạch Mai

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Xuân Hiền

Email: ngochiendiuylocbmg@gmail.com

Ngày nhận bài: 11.11.2016

Ngày phản biện khoa học: 2.2.2017

Ngày duyệt bài: 13.2.2017